TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/DS-ST
Ngày: 31/03/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Phượng
Ông Ngô Quốc Tiệp
- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022QĐXXST-DS, ngày 25/2/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quang S** – Chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công. Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Dương Gia A**.(Có mặt). Theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2021.

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Ông **Trần Văn G**, sinh năm 1957. (Vắng mặt).
2. Bà **Huỳnh Thị T** (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 84 ấp T, xã G, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia A trình bày:

Vào ngày 17/5/2019 ông Trần Văn G và bà Huỳnh Thị T và Hộ kinh doanh Tân Thành Công có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy để ông G, bà T nuôi tôm. Theo thỏa thuận thì bên ông S bán cho ông G, bà T thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Quá trình nhận hàng thì hai bên sẽ ghi vào sổ của mỗi bên, khi ông G, bà T đặt hàng thì hàng hóa sẽ được nhân viên giao hàng chở tận nơi tại nhà ông G, bà T. Khi nhận đủ hàng thì phía ông G, bà T sẽ ký nhận

vào sổ theo dõi giao nhận hàng. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, khi thu tôm ông G, bà T có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho ông Trần Quang S. Căn cứ vào thỏa thuận mua bán trên ông Trần Quang S đã cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như hai bên thỏa thuận, sau khi nhận hàng ông G, bà T đều ký vào sổ theo dõi và không hề có ý kiến phản đối hay khiếu nại về số lượng và chất lượng, chủng loại hàng hóa mà ông Trần Quang S đã giao.

- Ông G, bà T không thực hiện theo đúng hợp đồng mà các bên đã ký. Nên ngày 25/12/2020 ông Trần Quang S đã chấm dứt hợp đồng với ông G, bà T. Đến ngày 25/02/2021 hai bên ký kết bản đối chiếu công nợ thì ông Trần Văn G, bà Huỳnh Thị T còn nợ ông Trần Quang S số tiền là 67.865.000 đồng.
- Nay ông Trần Quang S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G và bà T phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông với số tiền vốn là 67.865.000đ, không yêu cầu tính lãi
- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/2/2022 bị đơn ông Trần Văn G trình bày:*

Trước đây vợ chồng ông G và bà T có mua thức ăn của ông S và còn nợ số tiền 67.865.000 đồng nhưng do nuôi tôm lỗ nên chưa thanh toán cho ông S được.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 67.865.000đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

- *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là* 67.865.000*, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 67.865.000đ, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng do nuôi tôm lỗ nên không có khả năng thanh toáncho nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy các bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến

quyền lợi của nguyên đơn vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 67.865.000đồng là có căn cứ để chấp nhận. Đối với phần lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Trần Văn G và bà Huỳnh Thị T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công số tiền còn nợ là 67.865.000 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 67.865.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 3.393.250đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công .

1/. Xử buộc bị đơn ông Trần Văn G và bà Huỳnh Thị T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công số tiền còn nợ là 67.865.000đồng *(Sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đông).*

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông G và bà T còn phải trả lãi cho ông Trần Quang S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đ, theo biên lại thu số 0009834, ngày 04/01/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông G và bà T phải liên đới chịu án phí số tiền là 3.393.250đ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải